

Bản án số: 835/2017/HS-PT

Ngày: 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Nguyễn Lương Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Đăng An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2015/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2015/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lý Văn D, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lý Ngọc B và bà Hoàng Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 02-9-2014; có mặt.

*** Người bào chữa do Tòa chỉ định cho bị cáo:** Ông Đỗ Tuấn N - Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 02-9-2014, tại Trạm kiểm soát liên hợp Km15 thuộc khu K, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện xe taxi BKS 14A-M do Nguyễn Văn T điều khiển T (sinh năm 1981, trú tại khu B phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển chở trên xe Lý Văn D (sinh năm 1992, trú tại khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh). Phát hiện và thu giữ của Lý Văn D:

- 11 (mười một) túi nilon màu trắng có các kích thước 25x20 cm, 23x18 cm, 20x15 cm, 15x10 cm, bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine, có tổng cân nặng là 2.743,29 gam.

Hàm lượng Methamphetamine trung bình là 71,9%, như vậy khối lượng Methamphetamine tinh khiết là 1.972,43 gam.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng loại 330ml, bên trong có chứa dung dịch màu nâu sẫm có thành phần Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine, có thể tích là 250ml.

Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Codeine lần lượt là 3,4mg/ml; 2,2mg/ml; 22,5mg/ml và 0,5mg/ml, như vậy khối lượng tinh khiết của Methamphetamine là 850mg, của MDMA là 550mg, của Ketamine là 5625mg, của Codeine là 125mg.

(Bản kết luận giám định số 641/GĐMT ngày 06-9-2014 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; số 1136/C54(P7) ngày 10-4-2015 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an)

Tại cơ quan điều tra Lý Văn D khai nhận quen biết Nguyễn Hùng Q từ khoảng tháng 11/2013. Đến khoảng tháng 7/2014, Q thuê D sang Đông Hưng, Trung Quốc mua ma túy của một người Trung Quốc tên là X và vận chuyển về Hải Phòng thì Q sẽ trả công cho D là 20 triệu đồng/01 kg ma túy đá. Tổng cộng D đã vận chuyển cho Q 3 chuyến ma túy, trong đó có 2 chuyến trót lọt, mỗi chuyến 01 (một) kg ma túy đá, chuyến thứ 3 khi D vận chuyển về đến Trạm kiểm soát liên hợp Km15 thì bị tổ công tác của Công an thành phố M bắt quả tang, cụ thể như sau:

Chuyến thứ nhất (01 kg ma túy đá): Khoảng đầu tháng 8/2014, Q bảo D sang Trung Quốc nhận ma túy. D sang Trung Quốc gặp X nhận 01 (một) kg ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy, D dùng nịt bụng quấn ma túy vào bụng và

vận chuyển về M. Đến đêm cùng ngày, D đi xe khách về Hải Phòng và giao ma túy cho Q. Sau khi giao 01 (một) kg ma túy đá cho Q, D được Q trả công 20 triệu đồng.

Chuyến thứ 2 (01 kg ma túy đá): Khoảng giữa tháng 8/2014, Q lại bảo D sang Trung Quốc để nhận ma túy. Sau khi sang đến Trung Quốc, D liên lạc với X và nhận một hộp cát tông bên trong có 01 (một) kg ma túy đá. Do chưa vận chuyển ma túy về ngay được nên D đưa lại cho X. X thuê phòng 404 cùng chung cư của X để ma túy vào đó và đưa chìa khóa cho D. D chia số ma túy đó ra và vận chuyển làm 2 lần về M cất giấu, sau đó vận chuyển về Hải Phòng giao cho Q như chuyến thứ nhất. Chuyến này do số lượng cũng là 01 (một) kg ma túy đá nên Q cũng trả D 20 triệu đồng tiền công.

Sau chuyến này Q chuyển cho D 15 triệu đồng để D thuê phòng trọ ở Trung Quốc làm nơi cất giấu ma túy và vận chuyển dần về Việt Nam.

Chuyến thứ 3 (03 kg ma túy đá): Ngày 01-9-2014, Q điện thoại cho D bảo sang Trung Quốc nhận ma túy của X. D sang Trung Quốc và liên lạc với X để nhận ma túy được giấu trong một con gấu bông. Sau khi nhận được ma túy, D cầm về phòng thuê cất giấu và 5 lần vận chuyển về M. Lần thứ 4, trước khi D sang Trung Quốc lấy ma túy, Q chuyển cho D 200 triệu đồng. D đổi số tiền đó được 55.000 NDT và mang sang Trung Quốc trả cho X, còn thừa gần 10 triệu thì Q bảo D giữ lại lấy tiền đi đường và trừ vào tiền công. Sau khi vận chuyển hết ma túy về M, D cho các túi nilon ma túy đá vào túi xách dạng túi đựng máy tính xách tay và đi taxi qua Trạm kiểm soát liên hợp Km15 đón xe khách để vận chuyển ma túy về Hải Phòng. Khi đi đến Trạm Km15 thì bị tổ công tác của Công an thành phố M kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 03-9-2014 cơ quan CSĐT Công an thành phố M đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Hùng Q (sinh năm 1977, trú tại tổ Z, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng) về hành vi đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy cùng Lý Văn D; bắt khẩn cấp Trịnh Thành N (sinh năm 1989, trú tại đường H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng) về hành vi đồng phạm cùng Nguyễn Hùng Q tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Quá trình bắt giữ Nguyễn Hùng Q, cơ quan CSĐT đã thu giữ 0,48 gam Ketamine. Khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Hùng Q, cơ quan CSĐT đã phát hiện và thu giữ 81 viên thuốc lắc (21,04 gam) chứa chất MDMA (hàm lượng là 31%, khối lượng MDMA tinh khiết là 6,52 gam), 5,91 gam ma túy chứa chất Methamphetamine (hàm lượng là 70,7%, khối lượng Methamphetamine tinh khiết là 4,18 gam), 9,4 gam ma túy chứa chất Ketamine

(hàm lượng là 47,3%, khối lượng Ketamine tinh khiết là 4,45 gam), 06ml dung dịch chứa chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine, 01 khẩu súng K59, 01 khẩu súng K54 và 14 viên đạn.

(Bản kết luận giám định số 644, 646/GĐMT ngày 09-9-2014; số 48/GĐSD ngày 06-9-2014 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; số 1136/C54(P7) ngày 10-4-2015 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hùng Q khai nhận: Do biết Lý Văn D có nguồn mua được ma túy với số lượng lớn nên Q đặt vấn đề mua ma túy của D và được D đồng ý bán với giá 265 triệu đồng/kg ma túy đá. Q không khai nhận về việc thuê D vận chuyển ma túy như lời khai của D. Q khai đã 02 lần mua ma túy đá của D, cụ thể:

- **Chuyến thứ nhất (01 kg ma túy đá):** Khoảng cuối tháng 8/2014, Q đặt mua của D 01 kg ma túy đá, D bảo phải đặt cọc tiền trước 50%. Q chuyển trước cho D 180.000.000 đồng. Ngày 27-8-2014, D đưa cho Q 03 (ba) túi nilon ma túy đá. Q cân lại thấy chỉ có 980 gam nhưng vẫn trả tiếp cho D 85.000.000 đồng, còn thiếu 20 gam ma túy đá, D sẽ bù ở chuyến sau. Sau khi mua được ma túy của D, Q bán lại cho một người đàn ông tên là L với giá 392.000.000 đồng.

- **Chuyến thứ hai (02 kg ma túy đá):** Ngày 01-9-2014, Q điện thoại cho D đặt mua 02 kg ma túy đá. Cũng như chuyến thứ nhất, Q chuyển trước cho D 180.000.000 đồng. Khoảng tối ngày 02-9-2014, T2 là bạn Q ở M cho Q biết là D bị kiểm tra xe ở Trạm Km15. Q nhờ bạn bè ở M kiểm tra lại và được thông báo là không có việc D bị kiểm tra xe. Q nghi ngờ D lấy tiền của mình bỏ trốn nên sáng ngày 03-9-2014, Q rủ Trịnh Thành N và Lê Đức C (sinh năm 1984, trú tại đường H, quận L, TP Hải Phòng) đi M để tìm D.

Trước đó, khoảng 22 giờ ngày 02-9-2014, Q đã đưa cho N 01 khẩu súng K54, đưa cho T3 là bạn Q 01 khẩu súng K59, đưa cho Khải là bạn Q 05 viên đạn để nhờ N, T3 và Khải cất giữ. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 03/9/2014, Q lái xe ô tô Lexus đón N và lấy lại khẩu súng K54 và 05 viên đạn. Sau đó, Q lái xe đến đầu ngõ lối vào nhà T3 ở đường Miếu Hai Xã và bảo N vào nhà T3 lấy khẩu súng K59. Sau khi lấy được 02 khẩu súng và trả xe ô tô Lexus cho T3, Q mượn xe ô tô nhãn hiệu Mazda BKS 15A-Z của em rể là Đỗ Đức T4 (sinh năm 1976, trú tại xã X, huyện C, TP Hải Phòng) để chở N và Chiến đi M. Trên xe ô tô, Q đưa cho N 02 khẩu súng, 03 túi nilon ma túy và bảo N cất vào cốp xe. N đã làm theo giúp Q cất súng và ma túy vào cốp xe. Khi đến M, Q thuê khách sạn M và gọi C2, T5, N1 là bạn Q đến. Sau đó cơ quan Công an đến kiểm tra đã thu giữ toàn bộ ma túy, 02 khẩu súng và 14 viên đạn của Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2015/HSST ngày 21-7-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lý Văn D tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2015, bị cáo Lý Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội được nêu trên. Bị cáo trình bày bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Lý Văn D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Văn D phát biểu ý kiến: Đồng ý với kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về tội danh và khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ theo các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ninh cũng chỉ đề nghị xử phạt bị cáo tù chung thân. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên để giảm hình phạt cho bị cáo Lý Văn D.

Trong phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, luật sư và bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn D phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của nhân chứng, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 45 phút ngày 02-9-2014, tại Trạm kiểm soát liên hợp Km15 thuộc khu K, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của Công an thành phố M kiểm tra, phát hiện xe taxi BKS 14A-M do Nguyễn Văn T điều khiển, trên xe chở Lý Văn D, phát hiện và thu giữ của Lý Văn D gồm:

- 11 túi nilon màu trắng có các kích thước 25x20cm; 23x18cm; 15x10cm bên trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 2.743,29gam, hàm lượng Methamphetamine trung bình là 71,9%, tổng trọng lượng Methamphetamine tinh khiết là 1.972,43gam.

- 01 chai nhựa màu trắng loại 330ml, bên trong có chứa dung dịch màu nâu sẫm có thành phần Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine, có thể tích là 250ml. Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine lần lượt là 3,4mg/ml; 2,2mg/ml; 22,5mg/ml và 0,5mg/ml. Trọng lượng tinh khiết của Methamphetamine là 850mg, của MDMA là 550mg, của Ketamine là 5.625mg, của Codeine là 125mg. Tổng cộng là 7.150mg, quy đổi bằng 7,15gam.

Quá trình điều tra còn xác định, ngày 27-8-2014, Lý Văn D đã bán cho Nguyễn Hùng Q 3 túi ma túy đá, có tổng trọng lượng là 980gam, căn cứ vào hàm lượng Methamphetamine trung bình được nêu trên thì trọng lượng Methamphetamine tinh chất là $980g \times 70,7\% = 692,86gam$.

Tổng số ma túy Lý Văn D đã mua bán là $692,86gam + 1.972,42gam + 7,15gam = 2.672,43gam$ chất ma túy tinh khiết ở thể rắn.

[3] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lý Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Văn D, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Lý Văn D thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội. Để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần thiết phải xử lý đối với bị cáo bằng một hình phạt đặc biệt nghiêm khắc.

[5] Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hùng Q không khai nhận về việc thuê Lý Văn D vận chuyển ma túy như lời khai của Lý Văn D. Do đó, không đủ căn cứ kết luận Lý Văn D vận chuyển thuê cho Nguyễn Hùng Q. Hành vi phạm tội của Lý Văn D và Nguyễn Hùng Q là độc lập với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm khắc phục sai sót của bản án sơ thẩm là không áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn D.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lý Văn D là người chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt quả tang đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội ngày 27-8-2014. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7] Điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định, mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết nêu trên và áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bị cáo Lý Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[10] Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[3] Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm o và p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn D **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Lý Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Lý Văn D được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, Phòng HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Đinh Quang Sơn